

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn H.
- Bà Lê Thị Sinh P.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Quốc Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T, sinh ngày: 07/11/2002; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ: Nguyễn Thị Kim N và 01 người con; tiền án, tiền sự: không có. Bị tạm giữ ngày 18/12/2023, chuyển tạm giam ngày 28/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Phan Văn V, sinh ngày: 08/11/2004; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K và bà Trần Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị tạm giữ ngày 18/12/2023, chuyển tạm giam ngày 28/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy khi đang ở nhà của Phan Văn V tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Quốc T rủ V sử dụng chất ma túy thì V đồng ý. T dùng điện thoại hiệu S A14 của T gọi vào tài khoản Messenger “AH Xui” của người thanh niên tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi N1 mua ma túy để sử dụng thì N1 đồng ý bán rồi hẹn giao ma túy ở cầu T thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 70L5-0440 của T chở V đi đến cầu T. Khi gặp N1, T hỏi mua ma túy với giá tiền 200.000 đồng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, tổng cộng là 250.000 đồng. T lấy tiền trả cho N1 và N1 giao cho T một bịch ma túy cùng một bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi N1 bỏ đi. Sau khi nhận bịch ma túy cùng bộ dụng cụ sử dụng, T đưa cho V cầm trên tay phải. T điều khiển xe mô tô chở V về nhà T tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, T điện thoại rủ Nguyễn Minh L, sinh năm 1998, ngụ cùng địa phương đến nhà T sử dụng ma túy thì L đồng ý. T và V vào phòng riêng của T, V bỏ bịch ma túy và bộ D sử dụng ma túy vừa mua xuống sàn nhà, T đổ nước vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và gắn ống hút vào để xuống sàn nhà. Sau đó, V lấy bịch ma túy đổ vào ụ tròn của ống thủy tinh rồi gắn vào bộ dụng cụ thành bộ sử dụng ma túy hoàn chỉnh. Khoảng 05 phút sau thì L đến nhà T, T ra mở cửa và cùng L đi vào phòng ngồi xuống sàn, V lấy trong người ra một bật lửa để đun nóng ma túy trong bộ D sử dụng rồi đưa cho T sử dụng trước, T sử dụng một hơi rồi đưa cho L, V lần lượt sử dụng được 02 hơi thì Công an đến kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng có liên quan.

Kết luận giám định số: 2008/KL-KTHS, ngày 26/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn (kí hiệu M) bên trong 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt, một đầu có ụ tròn gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,1530 gam.

Kết luận giám định số: 113/KL-KTHS, ngày 02/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Số khung bị cắt hàn, số máy không bị đục xóa.

Ngày 19/12/2023, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể phát hiện Nguyễn Quốc T, Phan Văn V và Nguyễn Minh L dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo **Nguyễn Quốc T**, **Phan Văn V** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 gói niêm phong số: 2008, có chữ ký của giám định viên **Nguyễn Văn N2**, trợ lý giám định **Nguyễn Văn L1** và đóng dấu tròn của **phòng K1 Công an tỉnh T**, chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa; 01 điện thoại di động hiệu **S A14 5G**; số sim: 0717925956; số IMEL1: 352976242267776; số IMEL2: 354045842267772; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; số sim: 0987944157; số IMEL: 359403087088624; 01 xe mô tô biển số: 70L5-0440; số máy: LC152FMH01151658; số khung: không tìm thấy (xe đã qua sử dụng) được chuyển cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tạm giữ chờ xử lý.

Các bị cáo **Nguyễn Quốc T**, **Phan Văn V** không có tài sản nên **Công an huyện B**, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại phiên toà, các bị cáo **Nguyễn Quốc T**, **Phan Văn V** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-BC ngày 07 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo: **Nguyễn Quốc T**, **Phan Văn V** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Quốc T**, **Phan Văn V** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** từ 08 năm đến 09 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **T**.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn V1** từ 07 năm đến 08 năm. tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **V1**.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý theo qui định pháp luật.

Tại phiên toà, các bị cáo **T**, **V1** thống nhất với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo **T**, bị cáo **V1** ăn năn về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Lúc 23 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, tại nhà **Nguyễn Quốc T** thuộc **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. **Nguyễn Quốc T**, **Phan Văn V** có hành vi tổ chức cho **Nguyễn Minh L** sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 2008/KL-KTHS, ngày 26/12/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh T** kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn (kí hiệu M) bên trong 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt, một đầu có ụ tròn gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,1530 gam.

Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo **T**, bị cáo **V** phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của **Nguyễn Minh L**, phù hợp với các chứng cứ khác được thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo **Nguyễn Quốc T**, bị cáo **Phan Văn V** đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 16/CT-VKS-BC ngày 07 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo biết việc sử dụng, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện để thoả mãn nhu cầu của cá nhân. Hành vi của các bị cáo là trái pháp

luật, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Nhận thấy, các bị cáo thống nhất thực hiện hành vi phạm tội bộc phát nhất thời, không có sự phân công vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, các bị cáo chịu trách nhiệm tương ứng với từng hành vi của mình thực hiện.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Bởi lẽ các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng và bản thân các bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy. Do đó, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo **T**, bị cáo **V** có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có tài sản, là lao động phổ thông không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với người thanh niên tên **N1** bán ma túy cho bị cáo **T**, bị cáo **V** do không xác định rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với khối lượng ma túy bị thu giữ là số ma túy các bị cáo sử dụng còn lại, không phải ma túy các bị cáo tàng trữ để sử dụng hoặc mua bán nên không truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hoặc “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[10] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo **T**, bị cáo **V**, **Nguyễn Minh L**, **Công an huyện B**, tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong số: 2008, có đóng dấu tròn của **phòng K1 Công an tỉnh T**, chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 01 dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa là dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu **S** A14 5G; số sim: 0717925956; số IMEL1: 352976242267776; số IMEL2: 354045842267772 và 01 xe mô tô biển số: 70L5-0440; số máy: LC152FMH01151658; số khung: không tìm thấy là của bị cáo **T** sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; số sim: 0987944157; số IMEL: 359403087088624 là tài sản của bị cáo **V**, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo **V**, nhưng tiếp tục tạm giữ và giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo **V**.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo **T**, bị cáo **V** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc T**, bị cáo **Phan Văn V** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 **Điều 51**; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2023. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **Nguyễn Quốc T**.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Văn V** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2023. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **Phan Văn V**.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong số: 2008, có đóng dấu tròn của **phòng K1 Công an tỉnh T**, chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa.

- Tịch thu sng vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S Galaxy A14 5G; số sim: 0717925956; số IMEL1: 352976242267776; số IMEL2: 354045842267772 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX, màu đỏ, biển số: 70L5-0440; số máy: LC152FMH01151658; số khung: không tìm thấy của bị cáo Nguyễn Quốc T.

- Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; số sim: 0987944157; số IMEL: 359403087088624 cho bị cáo Phan Văn V.

(theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Phan Văn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc T, bị cáo Phan Văn V được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu